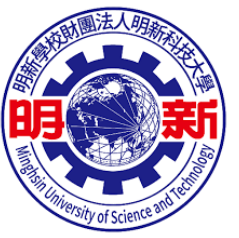


**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC QUỐC TẾ KÝ KẾT MOU VỚI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

STT	Quốc gia	Tên trường đối tác	Logo
1	Đài Loan	Đại học Quốc gia Trung Hưng (National Chung Hsing University)	
2		Đại học Quốc gia KH - CN Cao Hùng (National Kaohsiung University of Science and technology)	
3		Đại học Cơ đốc giáo Trường Vinh (Chang Jung Christian University)	
4		Đại học Quốc gia Thành Công (National Cheng Kung University)	
5		Đại học KH – KT Ngô Phụng (WuFeng University)	
6		Đại học Quốc gia Bình Đông (National Pingtung University)	
7		Tổ chức phi chính phủ Meinong Rural Field	

8	Đại Học KH và KT Á Đông (Asia Eastern University of Science and Technology)	
9	Đại học Quốc gia DongHwa (National Dong Hwa University)	
10	Đại học Providence (Providence University)	
11	Đại học KH - KT Kiện Hành (Chien Hsin University of Science and Technology)	
12	Đại học KH – KT Minh Tân (Minghsin University of Science and Technology)	
13	Đại học Minh Truyền (Ming Chuan University)	
14	Đại học KH và CN Nam Đài Loan (Southern Taiwan University of Science and Technology)	

15		Đại học Công nghệ Kiến Quốc (Chienkuo Technology University)	
16	Trung Quốc	Đại học Ngoại ngữ Quảng Tây (Guangxi University of Foreign languages)	
17		Đại học Quảng Tây (Guangxi University)	
18	Thái Lan	Học viện quản lý Panyapiwat (Panyapiwat Institute of Management)	
19		Đại học RBRU (Rambhai Barni Rajabhat University)	
20		Đại học Chulalongkorn (Chulalongkorn University)	
21		Cao đẳng Pitchaya Bundit (Pitchaya Bundit College)	

22	Ấn độ	Đại học Giet (Giet University)	
23	Hàn Quốc	Đại học Chodang (Chodang University)	
24		Đại học Tongmyong (Tongmyong University)	
25		Đại học Woosong (Woosong University)	
26		Đại học Quốc gia Chung Nam (Chungnam National University)	
27		Trường Cao đẳng Công nghiệp Văn hóa Chungkang (Chungkang College of Cultural Industries)	
28		Đại Học Konyang (Konyang University)	

29		Đại học Quốc gia Hanbat (Hanbat National University)	
30		Đại học Deagu (Daegu University)	
31		Đại học Mokwon (Mokwon University)	
32	Indonesia	Đại học Dinamika (Universitas Dinamika)	
33		Đại học Negeri Surabaya (Universitas Negeri Surabaya)	
34	Tây Ban Nha	Đại học Sevilla (Universidad de Sevilla)	
35	Singapore	Viện Logistics Singapore (Logistics Institute of Singapore)	

36	Malaysia	Đại học Sains Malaysia (Universiti Sains Malaysia)	
37	Philippines	Đại học Cordilleras (University of the Cordilleras)	
38		Đại học Tiểu bang Tây Visayas (West Visayas State University)	
39	Việt Nam	Trường Quốc tế Viet Hoa (Viet Hoa International School)	
40		Tổ chức Tài chính Quốc tế International Finance Corporation (IFC)	
41	CH Czech	Đại học Palacky Olomouc (Palacký University Olomouc)	
42	Ý	Đại học Salento (Università del Salento)	

43	Slovakia	Đại học Triết gia Constantine tại Nitra (Constantine the Philosopher University in Nitra)	 UNIVERZITA KONŠTANTÍNA FILOZOFA V NITRE
----	-----------------	---	--